TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **45/2026**/HS-ST
Ngày: 14/03/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - AN GIANG

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Phạm Thị Kim Thoa**
Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Nguyễn Hồng Tươi
2. Bà Nguyễn Tường Diễm Linh Giang
- Thư ký phiên tòa: **Bà Trần Thị Hiền Phương** - *Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 - An Giang.*
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - An Giang tham gia phiên tòa: **Ông Võ Trần Tiến** - *Kiểm sát viên*.

Trong ngày **14** tháng **03** năm **2026** tại Toà án nhân dân khu vực 2 - An Giang xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 150/2026/TLST-HS ngày 12 tháng 02 năm 2026, theo định đưa ra xét xử số: 109/2026/QĐXXST-HS ngày 02/03/2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Văn N, sinh ngày 25 tháng 6 năm 1997;
Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không có.
Tại: Phường T, thành phố Cần Thơ Thơ.
Nơi ĐKTT: Khu vực Tân Phước 1, phường Thuận Hưng, thành phố Cần Thơ.
Chỗ ở: Khu phố 6 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang.
Căn cước công dân: 092097000551, cấp ngày 08/7/2025
Quốc tịch: Việt Nam;Dân tộc: Kinh;Tôn giáo: Không.
Nghề nghiệp: Làm thuê;Trình độ học vấn: 7/12.
Cha: Lê Văn T, sinh năm 1964 (còn sống).
Mẹ: Nguyễn Thị B, sinh năm 1963 (còn sống).
Chị: 04 người, lớn nhất sinh năm 1982, nhỏ nhất sinh năm 1988.

Vợ: Bùi Thị Cẩm T1, sinh năm 1994.

Con: 02 người, lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2018.

Tạm giữ, tạm giam: Ngày 22/9/2025

Tiền án, tiền sự: Không có.

Về nhân thân: Ngày 21/8/2019, bị Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 12 tháng; chấp hành xong vào ngày 26/6/2020.

Ngày 26/5/2020, bị Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; chấp hành án xong vào ngày 25/8/2021, đã được xóa án tích.

Người bị hại: Huỳnh Như T2, sinh năm 2012.

Căn cước công dân: 091312013341, cấp ngày 02/6/2025.

Người giám hộ: Nguyễn Thị C (mẹ ruột), sinh năm 1982.

Căn cước công dân: 091182007756, cấp ngày 29/6/2025.

Cùng địa chỉ: Khu phố B A, đặc khu P, tỉnh An Giang.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại: Ông Mai Tấn T3 – Trợ giúp viên pháp lý tỉnh An Giang (có mặt).

(Bị hại và người giám hộ có đơn xin xét xử vắng mặt)

Bị cáo bị tạm giam và có mặt tại phiên toà

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 21/9/2025, Lê Văn N điều khiển xe mô tô biển số 65B1 – 738.28 (của Bùi Thị Cẩm T1) đi từ phòng trọ tại khu phố F A, đặc khu P, tỉnh An Giang đến khu vực ga đi của cáp treo thuộc khu phố F A, đặc khu P mục đích tìm tài sản quản lý sơ hở để cướp giật bán lấy tiền tiêu xài. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, N điều khiển xe mô tô vào trong khu vực cáp treo khoảng 700 mét thì nhìn thấy phía trước cùng chiều có xe đạp điện do Nguyễn Hồng Thu T4 (sinh ngày 27/9/2012) điều khiển chở theo Huỳnh Như T2 (sinh ngày 05/9/2012). N nhìn thấy T2 cầm trên tay 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo. N điều khiển xe vượt bên phải xe đạp điện rồi dùng tay trái giật điện thoại trên tay T2 và tăng ga bỏ chạy, trên đường chạy xe Ngoan cởi áo khoác và tháo ốp lưng chiếc điện thoại vừa giật được quăng bỏ. Sau khi tháo ốp lưng điện thoại, N thấy bên trong có 52.000

đồng, N lấy tiền cất vào túi quần rồi điều khiển xe về phòng trọ thuê ở tại khu phố F A, đặc khu P. Sau khi về phòng trọ, N biết được hành vi của mình đã bị tố giác nên đến Công an đặc khu P đầu thú. Đến ngày 25/9/2025, Lê Văn N bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh A khởi tố, tạm giam để điều tra

**** Tang vật thu giữ:***

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, loại A54, dung lượng 128GB, màu xanh đen, bị nứt màn hình trước, số IMEI 1: 862892050983714, số IMEI 2: 862892050983706, đã qua sử dụng.
- 02 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 20.000 đồng.
- 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 10.000 đồng.
- 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 2.000 đồng.
- 01 xe mô tô, nhãn hiệu Honda, loại Vison, màu xám đen, biển số: 65B1- 738.28.
- 01 cái áo thun màu đen, tay ngắn, không có nhãn hiệu.
- 01 cái mũ lưỡi trai màu đen xám, trên mũ có chữ TRUE, phần lưỡi trai có chữ RLCN màu xám trắng.
- 01 đôi dép nhựa màu trắng, loại dép tổ ong, không rõ nhãn hiệu.
- 01 đôi tất (vớ) màu đen, đã qua sử dụng.
- 01 cái quần thun, ống dài, màu xanh rêu, nhãn hiệu NEWFASHION, đã qua sử dụng.
- 01 mũ bảo hiểm, màu xám, không rõ nhãn hiệu.

**** Kết luận định giá tài sản:***

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 12/KL-HĐĐGTS ngày 23/12/2025 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự đặc khu P, kết luận:

- Giá trị 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo loại A54, dung lượng 128GB, màu xanh đen, bị nứt màn hình trước, số IMEI 1: 862892050983714, số IMEI 2: 862892050983706, mua mới và sử dụng từ năm 2022, vào ngày 21/9/2025 là 1.600.000 đồng.

- Giá trị 01 (một) ốp lưng điện thoại di động bằng nhựa, màu hồng, không rõ nhãn hiệu, đặc điểm: Tài sản không rõ đặc điểm, nhãn hiệu, đồng thời không thu hồi được tài sản. Do đó không xác định được giá trị tài sản.

Tại bản kết luận giám định số: 1116/KL-KTHS ngày 03/11/2025 của Phòng K Công an tỉnh A, kết luận:

- Không phát hiện dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung trong 03 (ba) tập tin video gửi giám định.

- Trích xuất 16 (mười sáu) ảnh trong các tập tin video gửi giám định.

Tại bản Cáo trạng số: 05/CT-VKSKV2 ngày 12 tháng 02 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – An Giang truy tố bị cáo Lê Văn N về tội "Cướp giật tài sản" theo điểm d, g khoản 2 Điều 171 BLHS.

Tại phiên toà Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Lê Văn N về tội "Cướp giật tài sản" theo điểm d, g khoản 2 Điều 171 BLHS. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm điểm d, g khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS; xử phạt Lê Văn N từ 04 năm đến 05 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Huỳnh Như T2 và người giám hộ là bà Nguyễn Thị C đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường gì thêm và có đơn xin xét xử vắng mặt nên đề nghị HĐXX không xem xét.

Về biện pháp tư pháp: Đề nghị HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật sự; Điều 106 Bộ luật tụng hình sự xử lý vật chứng như sau:

*** Tịch thu tiêu hủy**:

- 01 cái áo thun màu đen, tay ngắn, không có nhãn hiệu.

- 01 cái mũ lưỡi trai màu đen xám, trên mũ có chữ TRUE, phần lưỡi trai có chữ RLCN màu xám trắng.

- 01 đôi dép nhựa màu trắng, loại dép tổ ong, không rõ nhãn hiệu.

- 01 đôi tất (vớ) màu đen, đã qua sử dụng.

- 01 cái quần thun, ống dài, màu xanh rêu, nhãn hiệu NEWFASHION, đã qua sử dụng.

- 01 mũ bảo hiểm, màu xám, không rõ nhãn hiệu.

*** Trả lại tài sản:**

- Đã trả lại điện thoại di động nhãn hiệu OPPO loại A54, dung lượng 128GB, màu xanh đen, bị nứt màn hình trước, số IMEI 1: 862892050983714, số IMEI 2: 862892050983706, đã qua sử dụng và số tiền 52.000 đồng cho chủ sở hữu là Huỳnh Như T2.

- Đã trả lại 01 xe mô tô, nhãn hiệu Honda, loại Vison, màu xám đen, biển số: 65B1-738.28 cho chủ sở hữu là Bùi Thị Cẩm T1.

(Các tài sản này cơ quan điều tra đã trả lại tài sản cho chủ sở hữu, đề nghị HĐXX không xem xét).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về Kết luận giám định số 12/KL-HĐĐGTS ngày 23/12/2025 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự đặc khu P; Kết luận giám định số 1116/KL-KTHS ngày 03/11/2025 của Phòng K Công an tỉnh A và không khiếu nại

về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì đối với bản cáo trạng và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã công bố và không tranh luận gì đối với quan điểm luận tội của Kiểm sát viên.

Tại phiên tòa, ông Mai Tấn T3 – Trợ giúp viên pháp lý tỉnh An Giang là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại thống nhất về tội danh và mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo, tuy nhiên quá trình điều tra thì bị hại cũng xin giảm nhẹ cho bị cáo nên đề nghị HĐXX xem xét theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan sát điều tra Công an tỉnh A, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – An Giang, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố và thừa nhận việc khởi tố, truy tố bị cáo là đúng pháp luật.

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản lấy lời khai của người bị hại, biên bản người phạm tội ra tự thú và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án là bị cáo không có tiền tiêu xài nên nảy sinh ý định cướp giật tài sản, bị cáo đã chạy xe honda trên khu vực cáp treo H P, khi thấy em T4 và em Tiên sinh năm 2012 đang chở nhau bằng xe đạp điện, trên tay em T1 đang cần điện thoại nên bị cáo đã tăng ga và đã cướp giật được của em Huỳnh Như Tiên S năm 2012 một điện thoại trị giá 1.600.000 đồng, bên trong ốp lưng của điện thoại có 52.000 đồng, việc bị cáo dùng xe honda cướp giật tài sản của em T1 khi hai em đang chở nhau bằng xe đạp điện là thủ đoạn nguy hiểm, có thể gây ra nguy hiểm đến tính mạng của các em, hơn nữa các em đều dưới 16 tuổi nên Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định hành vi của bị cáo N đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cướp giật tài sản"

theo điểm d (dùng thủ đoạn nguy hiểm) và điểm g (đối với người dưới 16 tuổi) thuộc khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự có khung hình phạt từ 03 năm đến 10 năm tù là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3]. Về tính chất mức độ hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tình hình an ninh trật tự xã hội, nhất là nơi du lịch làm hoang mang tâm lý cho những người đi tham quan, bị cáo xâm phạm trực tiếp đến tài sản của người bị hại, khi người bị hại đang chạy xe trong khuôn viên khu du lịch thì bị cáo đã chạy theo tăng ga và cướp giật điện thoại của người bị hại và nhanh chóng tẩu thoát, đây là thủ đoạn hết sức nguy hiểm có thể gây ra thương tích hoặc cái chết cho người bị hại, hơn nữa các em còn rất nhỏ. Do đó, Hội đồng xét xử nghị cần có một mức hình phạt thật nghiêm để cải tạo, giáo dục răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội đối với loại tội này.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tuy nhiên về nhân thân bị cáo đã từng bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc và bị xử phạt tù về tội "Trộm cắp tài sản", bị cáo đã được xoá án tích nhưng vẫn không lấy đó làm bài học mà lại tiếp tục phạm tội.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo; khi bị cáo biết hành vi cướp giật được báo công an nên đã ra đầu thú, tài sản cướp giật đã trả lại cho bị hại và bị hại không yêu cầu gì thêm, trong quá trình điều tra bị hại có xin giảm nhẹ cho bị cáo, tại phiên tòa hôm nay, bị cáo có nói lời xin lỗi đến bị hại và gia đình bị hại nên HĐXX áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS để lượng hình cho bị cáo.

[5]. Về biện pháp tư pháp: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật sự; Điều 106 Bộ luật tụng hình sự xử lý vật chứng như sau:

*** Tịch thu tiêu hủy**:

- 01 cái áo thun màu đen, tay ngắn, không có nhãn hiệu.
- 01 cái mũ lưỡi trai màu đen xám, trên mũ có chữ TRUE, phần lưỡi trai có chữ RLCN màu xám trắng.
- 01 đôi dép nhựa màu trắng, loại dép tổ ong, không rõ nhãn hiệu.
- 01 đôi tất (vớ) màu đen, đã qua sử dụng.
- 01 cái quần thun, ống dài, màu xanh rêu, nhãn hiệu NEWFASHION, đã qua sử dụng.
- 01 mũ bảo hiểm, màu xám, không rõ nhãn hiệu.

Tang vật không còn giá trị sử dụng.

[6]. Về quan điểm của Viện kiểm sát: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – An Giang đề nghị về tội danh, mức hình phạt, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, biện pháp tư pháp đối với bị cáo là có căn cứ, Hội đồng xét xử xem xét khi lượng hình.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và người giám hộ cho bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên HĐXX không xem xét.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ pháp luật: Áp dụng điểm d, g khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Bộ luật sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017; 2024; 2025.

Tuyên bố: Bị cáo **Lê Văn N** phạm tội "Cướp giật tài sản".

Xử phạt: Lê Văn N 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 22/9/2025.

2. Về biện pháp tư pháp: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tụng hình sự.

*** Tịch thu tiêu hủy**:

- 01 cái áo thun màu đen, tay ngắn, không có nhãn hiệu.
- 01 cái mũ lưỡi trai màu đen xám, trên mũ có chữ TRUE, phần lưỡi trai có chữ RLCN màu xám trắng.
- 01 đôi dép nhựa màu trắng, loại dép tổ ong, không rõ nhãn hiệu.
- 01 đôi tất (vớ) màu đen, đã qua sử dụng.
- 01 cái quần thun, ống dài, màu xanh rêu, nhãn hiệu NEWFASHION, đã qua sử dụng.
- 01 mũ bảo hiểm, màu xám, không rõ nhãn hiệu.

(Tang vật trên đã được chuyển giao cho Phòng thi hành án Dân sự khu vực 2 – An Giang theo quyết định chuyển vật chứng số: 05/QĐ-VKSKV2 ngày 12/02/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 và biên bản bàn giao ngày 12/02/2026 của CQCSĐT Công an tỉnh A cho Phòng thi hành án Dân sự khu vực 2 – An Giang).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại và giám hộ bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh An Giang xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
-VKSND khu vực 2 – An Giang;
- Phân trại tạm giam Phú Quốc;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ C.an tỉnh An Giang;
- Phòng THADS khu vực 2 – An Giang;
- Bị cáo; Bị hại.
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Phạm Thị Kim Thoa